

Số: 01/GSM-ĐHĐCĐ-BB

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn:

- Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3000333195 cấp sửa đổi lần thứ 12, ngày 17/5/2018, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.

- Mã chứng khoán: GSM.

- Trụ sở: Km 70 - Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Điện thoại: 0945 024 589;

Tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. Thời gian họp: 8 giờ 30 phút, ngày **20** tháng **5** năm **2020**.

2. Địa điểm: Phòng họp Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn.

3. Đoàn Chủ tịch:

Ông: Nguyễn Thanh Hải

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Chủ trì Đại hội;

4. Thư ký Đại hội:

Ông: Nguyễn Danh Công

Chức vụ: Thư ký HĐQT;

5. Khách mời tham dự Đại hội:

- Ông: Lê Viết Thảo

Chức vụ: TGD TCT KS&TM Hà Tĩnh - CTCP;

- Ông: Bùi Văn Minh

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát;

- Ông: Trần Đức Tao

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát;

- Ông: Đặng Văn Thế

Chức vụ: Tổng giám đốc;

- Ông: Nguyễn Huy Tuấn

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc;

- Ông: Nguyễn Văn Hiệp

Chức vụ: Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn;

- Ông: Phạm Tiến Dũng

Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý dự án;

- Ông: Lê Văn Chiến

Chức vụ: TP.QLKT-CN, Bí thư Đoàn TN;

6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được thành lập theo Quyết định của Tổng giám đốc phục vụ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

- Trưởng ban: Ông Nguyễn Văn Hiệp Chức vụ: Kế toán trưởng;

- Thành viên: Ông Nguyễn Văn Thành Chức vụ: PP.TCKT-KT

- Thành viên: Ông Nguyễn Danh Công Chức vụ: Trưởng phòng TC-HC

7. Tổng số cổ phần tham dự /Ủy quyền tham dự Đại hội là: **23.620.000** cổ phần, chiếm **82,697 %** tổng số Cổ phần của Công ty (Chi tiết tại Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông);

8. Thông qua Ban kiểm phiếu:

- Trưởng Ban: Ông Nguyễn Văn Hiệp Chức vụ: Kế toán trưởng
- Thành viên: Ông Lê Văn Chiến Chức vụ: TP. QLKT-CN
- Thành viên: Ông Nguyễn Danh Công Chức vụ: Trưởng phòng TC-HC

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

9. Thông qua chương trình Đại hội.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

10. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

11. Thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

I. NỘI DUNG:

A: Các nội dung chính:

1. Công tác tổ chức Đại hội.
2. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác quản trị năm 2019 và kế hoạch, phương hướng năm 2020;
3. Ban kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2019;
4. Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (Tờ trình số: 01/GSM-HĐQT-TT ngày 06/5/2020);
5. Tổ chức bầu bổ sung Ủy viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020 (Theo phương thức bầu dồn phiếu).

B: Thảo luận và ý kiến của các cổ đông, khách mời:

1. Ý kiến của Cổ đông TCT Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh – CTCP: Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty giải trình cụ thể các khoản chi phí trong năm 2019 để các cổ đông hiểu rõ hơn.



2. Trả lời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty: Giải trình chi tiết các khoản chi phí (giá trị và mục đích chi tiêu) trên cơ sở các chủ trương - kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI:

Đại hội đã thảo luận và cùng đi đến thống nhất thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn với các nội dung bằng việc biểu quyết cụ thể như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: (Chi tiết có Báo cáo số: 01/GSM-HĐQT-BC ngày 20/3/2020 của Hội đồng quản trị kèm theo)

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)
 + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
 + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

2. Tình hình thực hiện kế hoạch và Báo cáo tài chính năm 2019:

2.1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019.

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện | TH/KH (%) |
|----|----------------------|-----------|----------|-----------|-----------|
| 1 | Sản lượng điện | Triệu Kwh | 120 | 90,099 | 75,1 |
| 2 | Tổng giá trị SXKD | Tỷ đồng | 141,363 | 117,840 | 83,4 |
| 3 | Doanh thu | Tỷ đồng | 128,512 | 107,127 | 83,4 |
| 4 | Chi phí | Tỷ đồng | 108,934 | 97,059 | 89,1 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 19,577 | 10,068 | 51,4 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 18,598 | 9,392 | 50,5 |
| 7 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 30,921 | 20,517 | 66,4 |

2.2. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

(Chi tiết có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt kèm theo)

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)
 + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
 + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2019:

(Chi tiết có báo cáo số: 01 BC/BKS-GSM ngày 20/3/2020 của Ban kiểm soát kèm theo)

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)
 + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
 + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)



4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

| TT | Nội dung | ĐVT | Giá trị |
|----|---|------|---------------|
| 1 | Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2018 chuyển sang | Đồng | 0 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 | Đồng | 9.391.608.135 |
| 3 | Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2019 | Đồng | 9.391.608.135 |
| 4 | Trích lập Quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 9.391.608.135 |
| 5 | Lợi nhuận chia cổ tức | Đồng | 0 |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức đối với Tổng số Cổ phần của Công ty | % | 0 |
| 7 | Tổng Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối | Đồng | 0 |

Biểu quyết: + Đồng ý: 17.980.000 Cổ phần (tương đương 76,12 %)

+ Không đồng ý: 5.640.000 Cổ phần (tương đương 23,88 %)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0 %)

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 :

| TT | Tên chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị |
|-----|----------------------------------|---------------------|---------|
| I | Sản lượng | 10 ⁶ Kwh | 110 |
| II | Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | 10 ⁹ đ | 134,576 |
| III | Các chỉ tiêu khác | | |
| 1 | Doanh thu | 10 ⁹ đ | 122,342 |
| 2 | Tổng chi phí | 10 ⁹ đ | 106,769 |
| 3 | Nộp ngân sách Nhà nước | 10 ⁹ đ | 31,396 |
| 4 | Lợi nhuận | | |
| - | Lợi nhuận trước thuế | 10 ⁹ đ | 15,573 |
| - | Lợi nhuận sau thuế | 10 ⁹ đ | 14,795 |

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

6. Kế hoạch đầu tư năm 2020:

| TT | Nội dung | ĐVT | Giá trị |
|----|-------------------------------------|-------------------|---------|
| 1 | Dự án Nhà máy Thủy điện Hương Sơn 2 | 10 ⁹ đ | 80 |
| | Cộng | 10 ⁹ đ | 80 |

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)
 + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
 + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

7. Phương án nguồn vốn thực hiện dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2.

| TT | Nội dung | ĐVT | Giá trị | Ghi chú |
|----|---|-------------------|---------|---|
| 1 | Tổng mức đầu tư Dự án | 10 ⁹ đ | 307,985 | |
| 2 | Nguồn vốn đã góp còn lại của Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn (Hương Sơn 1) | 10 ⁹ đ | 63,482 | Vốn đã góp: 285,62 tỷ Vốn đã sử dụng đầu tư DA Hương Sơn 1: 222,138 tỷ |
| 3 | Quỹ đầu tư trích từ Lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2019 sử dụng để đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2 | 10 ⁹ đ | 44,503 | |
| 4 | Vốn vay | 10 ⁹ đ | 200 | |

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)
 + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
 + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

8. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020:

8.1. Thực hiện năm 2019:

- Dự toán tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 là: 588.000.000 đồng.

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 là: 588.000.000 đồng.

Cụ thể như sau:

| TT | Chức danh | Số người | KH (Triệu đồng) | TH (Triệu đồng) | Chênh lệch (Triệu đồng) | Ghi chú |
|----|----------------|----------|-----------------|-----------------|-------------------------|---------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 72 | 72 | 0 | Thù lao |
| 2 | Ủy viên HĐQT | 6 | 360 | 360 | 0 | Thù lao |
| 3 | Trưởng BKS | 1 | 60 | 60 | 0 | Thù lao |
| 4 | Thành viên BKS | 2 | 96 | 96 | 0 | Thù lao |
| | Cộng | 10 | 588 | 588 | 0 | |



(Handwritten signature)

8.2. Kế hoạch năm 2020:

| TT | Chức danh | Số Người | Đồng/ người/tháng | Năm 2020 (Đồng) | Ghi chú |
|----|----------------|----------|-------------------|-----------------|---------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 6.000.000 | 72.000.000 | Thù lao |
| 2 | Ủy viên HĐQT | 6 | 5.000.000 | 360.000.000 | Thù lao |
| 3 | Trưởng BKS | 1 | 5.000.000 | 60.000.000 | Thù lao |
| 4 | Thành viên BKS | 2 | 4.000.000 | 96.000.000 | Thù lao |
| | Cộng | 10 | | 588.000.000 | |

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2020 theo đúng quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

10. Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Công ty CP Dịch vụ Khách sạn Kim Thành là cổ đông hiện nay đang sở hữu 26,68% Vốn điều lệ của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn (Mã chứng khoán: GSM) được quyền thực hiện các giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM trên Sàn chứng khoán UPCOM để nâng tỷ lệ sở hữu đến 80% Vốn điều lệ Công ty CP Thủy điện Hương Sơn mà không cần thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

Kết quả tách phiếu (Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Khách sạn Kim Thành không tham gia biểu quyết nội dung này):

+ Đồng ý: 15.999.620 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

11. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty:

Miễn nhiệm Ông: Phạm Tiến Dũng, Sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Cử nhân Tin học, Trung cấp Kế toán; thôi giữ Chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.620.000 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không Đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

12. Bổ nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty
(Tổ chức bầu theo hình thức bầu dồn phiếu):

12.1. Bổ nhiệm bổ sung Ông Nguyễn Huy Tuấn, Sinh năm 1971, Nghề nghiệp: Cử nhân Kế toán, giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Hương Sơn thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020.

Biểu quyết: Đồng ý: 23.620.000 Quyền bầu; Đạt 100 % Tổng số quyền bầu Ủy viên Hội đồng quản trị.

12.2. Bổ nhiệm Ông Lê Hồng Sơn, Sinh năm 1958; Nghề nghiệp: Trung cấp Lâm nghiệp, giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP thủy điện Hương Sơn thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020.

Biểu quyết: Đồng ý: 23.620.000 Quyền bầu; Đạt 100 % Tổng số quyền bầu Thành viên Ban kiểm soát.

(Có biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu kèm theo)

Biên bản lập xong được thông qua tại cuộc họp, các Cổ đông dự họp nhất trí 100% với toàn bộ nội dung biên bản và giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hành chính, pháp lý.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 20/5/2020./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Danh Công

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thanh Hải

